TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 278/2023/DS-PT
Ngày: 23 - 8 – 2023

V/v tranh chấp chia thừa kế tài sản là nhà và quyền sử dụng đất ở

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập.

Ông Đặng Minh Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 213/2023/TLPT-DS ngày 02 tháng 6 năm 2023.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2023/DS-ST ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 188/2023/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc *"Tranh chấp chia thừa kế tài sản là nhà và quyền sử dụng đất ở"*.

- Nguyên đơn: Ông Tô Hoàng V, sinh năm 1971; nơi cư trú: 04, đường N, khóm E, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Quách Ngọc L – Là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C.

***- Bị đơn*:** Ông Tô Minh Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: 04, đường N, khóm E, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1. Bà Tô Mỹ T, sinh năm 1965; nơi cư trú: 432/44/25, đường D, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Tô Văn M (M1), sinh năm 1966; nơi cư trú: 345, khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

3. Ông Tô Hoàng T1, sinh năm 1968; nơi cư trú: Hẻm E, đường L, khóm C, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

4. Bà Tô Mỹ D, sinh năm 1972; nơi cư trú: 114, đường N, khóm G, phường H, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

5. Bà Tô Mỹ H, sinh năm 1976; nơi cư trú: A, đường K, phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

6. Bà Tô Mỹ Á (P), sinh năm 1974; nơi cư trú: 51, đường T, khóm H, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

7. Bà Thái Thị Bích N (Á), sinh năm 1981.

8. Anh Tô Thái H1, sinh năm 2004.

9. Bà Bùi Thị Q.

Cùng cư trú tại: D, đường N, khóm E, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Luật sư có mặt tại phiên tòa. Anh Tô Thái H1 và bà Bùi Thị Q vắng mặt.

- *Người kháng cáo*: Ông Tô Hoàng V – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Cha mẹ ông là cụ Tô H2 và Mã Thị K có 01 căn nhà và đất diện tích 46m^2 tọa lạc tại số D, đường N, khóm E, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau, nhà và đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, chỉ có giấy mua bán tay của cụ ông Tô H2 (bản photo). Cụ H2, cụ K có tất cả 08 người con gồm: Tô Mỹ T, Tô Văn M, Tô Hoàng T1, Tô Mỹ D, Tô Mỹ Á, Tô Mỹ H, Tô Minh Đ và ông. Đến năm 2001 cụ H2 chết, ngày 30/12/2003 cụ K lập di chúc để lại cho ông toàn bộ nhà và đất nói trên để thờ cúng ông bà, không được quyền sang bán. Đến năm 2011 cụ K chết, em ông là Tô Minh Đ quản lý và sử dụng căn nhà nêu trên, ông nhiều lần yêu cầu bàn giao nhà và đất theo di chúc nhưng ông Đ không đồng ý.

Nay ông yêu cầu chia căn nhà nêu trên cho hàng thừa kế thứ nhất gồm 08 người con và 01 phần thờ cúng, trị giá căn nhà theo định giá là 3.710.408.000đ chia 09 phần, mỗi người nhận một phần với trị giá là 412.268.000đ, riêng ông yêu cầu được nhận 02 phần với số tiền là 824.536.000đ (Trong đó: 01 phần thừa kế và 01 phần thờ cúng theo nguyện vọng của mẹ ông thể hiện tại bản di chúc lập ngày 30/12/2003, được UBND phường B chứng thực ngày 02/01/2004).

- *Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, ông*

Tô Minh Đ trình bày: Ông thừa nhận nhà và đất diện tích 46m^2 tọa lạc tại số D, N, khóm E, phường B, thành phố C là của cha mẹ trước khi chết để lại cho 08 người con. Ngày 07/10/2010 cụ K có làm di chúc để lại cho 08 người con gồm: Tô Mỹ T, Tô Văn M, Tô Hoàng T1, Tô Mỹ D, Tô Mỹ Á, Tô Mỹ H, Tô Hoàng V và ông, bản chính di chúc ngày 07/10/2010 ông Tô Văn M đang quản lý. Đến năm 2011 cụ K chết ông là người quản lý sử dụng và thờ cúng ông bà trong ngôi nhà này. Theo nội dung di chúc khi nào nhà và đất có bán chia đều cho 08 người con mỗi phần đều bằng nhau. Hiện tại nhà và đất do ông, vợ ông và các con đang quản lý sử dụng, gồm: Thái Thị Bích N, sinh năm 1981, con Tô Thái H1, sinh năm 2004; Tô Minh A, sinh năm 2007, Tô Ngọc L1, sinh năm 2017 và bà Bùi Thị Q. Nay ông V yêu cầu chia nhà và đất nêu trên thành 09 phần ông không đồng ý. Ông yêu cầu chia đều cho 08 anh chị em phần tài sản là nhà và đất tọa lạc tại số D, Nguyễn Hữu L2, khóm E, phường B, thành phố C, mỗi người được nhận một phần giá trị tài sản với số tiền là 463.801.000đ.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Tô Mỹ T trình bày:

Bà thừa nhận nhà và đất diện tích 46m^2 tọa lạc tại số D, N, khóm E, phường B, thành phố C là của cha mẹ trước khi chết để lại cho 08 người con. Ngày 07/10/2010 cụ K có làm di chúc để lại cho 08 người con gồm: Tô Văn M, Tô Hoàng T1, Tô Mỹ D, Tô Mỹ Á, Tô Mỹ H, Tô Hoàng V, Tô Minh Đ và bà. Đến năm 2011 cụ K chết Đ là người quản lý sử dụng và thờ cúng ông bà trong ngôi nhà này. Nay ông V yêu cầu chia nhà và đất nêu trên thành 09 phần bà không đồng ý. Bà yêu cầu chia đều cho 08 anh chị em phần tài sản là nhà và đất nêu trên, mỗi người được nhận một phần giá trị tài sản với số tiền là 463.801.000đ. Bà thống nhất giá trị nhà và đất theo chứng thư thẩm định giá số 273/2022/CT-TĐG ngày 07/11/2022 của Công ty cổ phần T2 và bản vẽ hiện trạng ngày 15/7/2022 của Công ty TNHH MTV T3 diện tích 40,1m^2.

- Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tô Văn M, ông Tô Hoàng T1, bà Tô Mỹ D, bà Tô Mỹ H, bà Tô Mỹ Á thống nhất theo ý kiến và yêu cầu của bà Tô Mỹ T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 92/2023/DS-ST ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau quyết định (tóm tắt).

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông Tô Hoàng V. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Tô Mỹ T, ông Tô Văn M, ông Tô Hoàng T1, bà Tô Mỹ D, bà Tô Mỹ H, bà Tô Mỹ Á.

Giao cho bà Tô Mỹ T được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt căn nhà có diện tích 88,0m^2 cùng phần đất diện tích 40,1m^2 thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại số D, đường N, khóm E, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Theo bản vẽ ngày 15/7/2022 của Công ty TNHH một thành viên T3).

Bà Tô Mỹ T có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Tô Hoàng V, ông Tô Minh Đ, ông Tô Văn M, ông Tô Hoàng T1, bà Tô Mỹ D, Tô Mỹ H, bà Tô Mỹ Á mỗi người

với số tiền là 463.801.000đ (Bốn trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm lẽ một nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tô Hoàng V về việc được nhận 01 suất thờ cúng ông, bà với số tiền 412.268.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/4/2023 ông Tô Hoàng V kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, yêu cầu chia thừa kế làm 9 phần, chia cho 07 anh chị em mỗi người 01 phần, riêng ông được nhận 02 phần (trong đó 01 phần để thờ cúng).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Tô Hoàng V giữ nguyên yêu cầu theo đơn kháng cáo. Ông V yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm chiếu theo di nguyện của mẹ ông với mong muốn cho ông thờ cúng cha mẹ, ông bà theo di chúc năm 2003 để chấp nhận kháng cáo.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Cụ H2 chết năm 2001, không để lại di chúc, cụ Mã Thị K chết năm 2011, cụ K có để lại di chúc vào các năm 2003, năm 2005 và năm 2010. Thời điểm này cụ K chưa đủ quyền quyết định tài sản của cụ H2 để lại và các di chúc của cụ K đều thể hiện di nguyện ông V là người được quản lý di sản và thờ cúng, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chia di sản thừa kế thành 09 phần và ông V được nhận 02 phần, trong đó có 01 phần thờ cúng.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Tô Hoàng V xuất trình sổ lĩnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng của ông Tô Hoàng V, do ông V là người thuộc diện khuyết tật nặng và yêu cầu Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét cho ông V được miễn nộp án phí.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Tô Hoàng V nhưng sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 84/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo hướng miễn án phí cho ông Tô Hoàng V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Tô Hoàng V nộp trong thời hạn qui định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của ông Tô Hoàng V, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Mặc dù cụ Mã Thị K có lập nhiều di chúc vào các thời điểm khác nhau nhưng nội dung di chúc lập sau cụ K đều ghi rõ bãi bỏ các di chúc trước. Di chúc cụ K lập sau cùng là di chúc ngày 07 tháng 10 năm 2010, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Di chúc có nội dung: "… Sau khi tôi qua đời, khối tài sản trên tôi chỉ định lại cho con gái tôi tên là: Tô Mỹ T, sinh 1965 ngụ ở 4, F1, Q, TP . đứng ra để nhận số tiền giải tỏa đền bù. Chia đều cho 8 đứa con nói trên hoặc là bán nhà và đất ra và chia đều cho 8 người con mỗi phần đều bằng như nhau…" (bút lục 222).

Di chúc ngày 07 tháng 10 năm 2010 được Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau công bố vào ngày 13 tháng 10 năm 2015, tại Biên bản về việc công bố di chúc của bà Mã Thị K, tất cả 8 người con của cụ Mã Thị K đều ký tên (có ông Tô Hoàng V), biên bản có nội dung: "Sau khi bà Mã Thị K chết, căn nhà khối tài sản trên chỉ định lại cho con Bà tên Tô Mỹ T, SN 1965, ngụ ở 4, F1, Q, TP . đứng ra để nhận số tiền giải tỏa đền bù chia đều cho 8 đứa con nói trên hoặc là bán nhà và đất ra và chiều đều bằng như nhau. Sau khi nghe qua di chúc, 8 người con của bà Mã Thị K thống nhất thừa nhận và nhận phần tài sản theo di chúc bà Mã Thị K để lại. Không ai có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác…" (bút lục 221).

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V cho là di chúc năm 2010 không phải do mẹ ông ký tên, khi Ủy ban nhân dân phường B, thành phố C công bố di chúc thì ông bị các anh chị em làm áp lực để ông phải ký tên trong biên bản công bố di chúc nhưng ông V không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình.

Theo quy định pháp luật, người lập di chúc có quyền dành một phần tài sản trong khối di sản để thờ cúng nhưng di chúc sau cùng (di chúc ngày 07/10/2010) cụ Mã Thị K không đề cập đến việc dành một phần tài sản của cụ để thờ cúng.

Hơn nữa, trước di chúc ngày 07/10/2010 thì cụ K có lập di chúc ngày 07/9/2005 (bút lục 118), nội dung di chúc này cũng thể hiện ý chí cụ K chia căn nhà và đất cho 8 người con, chứ không có ý chí dành 1 phần di sản để giao ông V thờ cúng như ông V trình bày.

Do đó, Bản án sơ thẩm không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tô Hoàng V về việc được nhận 01 suất thờ cúng, với số tiền 412.268.000đ, là có căn cứ.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Tô Hoàng V xuất trình sổ lĩnh tiền trợ cấp xã hội hàng tháng của ông Tô Hoàng V, do ông V là người thuộc diện khuyết tật nặng. Đây là tình tiết mới và theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 thì khi người tham gia tố tụng vụ

án dân sự tại Tòa án là người khuyết tật thì sẽ được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

[4] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Tô Hoàng V về việc được nhận 01 suất thờ cúng ông, bà với số tiền 412.268.000đ, nhưng Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm số 84/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm cho ông Tô Hoàng V như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

[5] Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Ông V được miễn.

+ Ông Đ, bà T, ông M, ông T1, bà D, bà H, bà Á phải chịu theo quy định.

- Án phí dân sự phúc thẩm: ông Tô Hoàng V được miễn.

[6] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Tô Hoàng V.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 84/2023/DS-ST ngày 21/4/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của ông Tô Hoàng V. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Tô Mỹ T, ông Tô Văn M, ông Tô Hoàng T1, bà Tô Mỹ D, bà Tô Mỹ H, bà Tô Mỹ Á.

Giao cho bà Tô Mỹ T được toàn quyền quản lý, sử dụng và định đoạt căn nhà có diện tích 88,0m^2 cùng phần đất diện tích 40,1m^2 thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại số D, đường N, khóm E, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau *(Theo bản vẽ ngày 15/7/2022 của Công ty TNHH một thành viên T3).*

Bà Tô Mỹ T có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Tô Hoàng V, ông Tô Minh Đ, ông Tô Văn M, ông Tô Hoàng T1, bà Tô Mỹ D, Tô Mỹ H, bà Tô Mỹ Á mỗi người với số tiền là 463.801.000đ (bốn trăm sáu mươi ba nghìn tám trăm lẻ một nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tô Hoàng V về việc được nhận 01 suất thờ cúng ông, bà với số tiền 412.268.000đ (bốn trăm mười hai triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

3. Về chi phí tố tụng: Ông Tô Minh Đ, bà Tô Mỹ T, ông Tô Văn M, ông Tô Hoàng T1, bà Tô Mỹ D, Tô Mỹ H, bà Tô Mỹ Á mỗi người có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Tô Hoàng V số tiền là 3.570.500đ (ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn năm trăm đồng).

4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

+ Ông Tô Hoàng V được miễn. Ngày 24/3/2022, ông V đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ, theo biên lai số 0001070, được nhận lại.

+ Ông Tô Minh Đ phải nộp số tiền 22.552.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

+ Bà Tô Mỹ T phải nộp số tiền 22.552.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng). Ngày 22/02/2023, bà T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 11.276.000đ, theo biên lai số 0002880, được đối trừ chuyển thu, bà T còn phải nộp tiếp số tiền 11.276.000đ (mười một triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

+ Ông Tô Văn M phải nộp số tiền 22.552.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng). Ngày 22/02/2023, ông M đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 11.276.000đ, theo biên lai số 0002881, được đối trừ chuyển thu, ông M còn phải nộp tiếp số tiền 11.276.000đ (mười một triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

+ Ông Tô Hoàng T1 phải nộp số tiền 22.552.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng). Ngày 22/02/2023, ông T1 đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 11.276.000đ, theo biên lai số 0002877, được đối trừ chuyển thu, ông T1 còn phải nộp tiếp số tiền 11.276.000đ (mười một triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

+ Bà Tô Mỹ D phải nộp số tiền 22.552.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng). Ngày 22/02/2023, bà D đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 11.276.000đ theo biên lai số 0002879 được đối trừ chuyển thu, bà D còn phải nộp tiếp số tiền 11.276.000đ (mười một triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

+ Bà Tô Mỹ H phải nộp số tiền 22.552.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng). Ngày 22/02/2023, bà H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 11.276.000đ, theo biên lai số 0002878, được đối trừ chuyển thu, bà H còn phải nộp tiếp số tiền 11.276.000đ (mười một triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

+ Bà Tô Mỹ Á phải nộp số tiền 22.552.000đ (hai mươi hai triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng). Ngày 15/3/2023, bà Á đã nộp số tiền tạm ứng án phí là

11.276.000đ, theo biên lai số 0003029, được đối trừ chuyển thu, bà Á còn phải nộp tiếp số tiền 11.276.000đ (mười một triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng).

5. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Tô Hoàng V được miễn. Ngày 28/4/2023 ông V đã dự nộp phí kháng cáo 300.000đ, theo biên lai số 0003283, được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;*
- *Chi cục THADS thành phố Cà Mau;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT (TM:TANDTCM).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Cao Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lập **Đặng Minh Trung** **Đỗ Cao Khánh**